
Lãi suất LNH
Trái phiếu

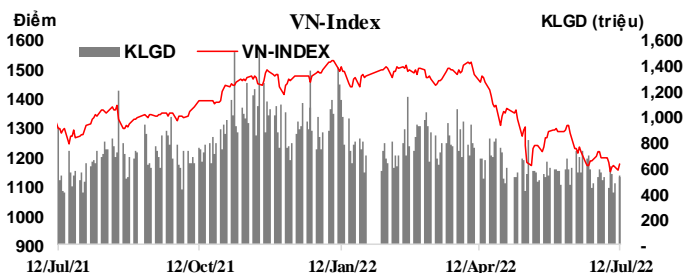
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.76	0.02	1.69	0.00	3Y	2.35	0.008
1W	1.34	-0.02	1.80	0.00	5Y	2.38	-0.011
2W	1.67	-0.07	1.91	0.00	7Y	3.00	-0.012
1M	2.17	-0.03	2.03	0.01	10Y	3.24	-0.004
2M	2.44	0.00	2.23	-0.01	15Y	3.47	0.006
3M	2.60	0.02	2.34	-0.06			
6M	2.80	0.02	2.50	-0.06			
9M	2.90	-0.08	2.58	-0.07			
1Y	2.98	-0.10	2.66	-0.04			

Nguồn: Reuters

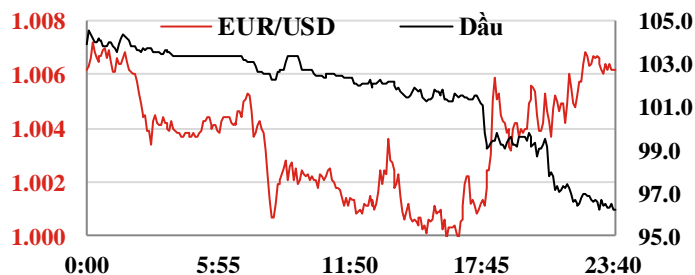
Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 12/07/2022

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	213.46	332.76	- 119.30	1,926.30
Sell Outright	-	10,999.80	11,000.00	0.20	187,624.20
Tổng				- 119.10	

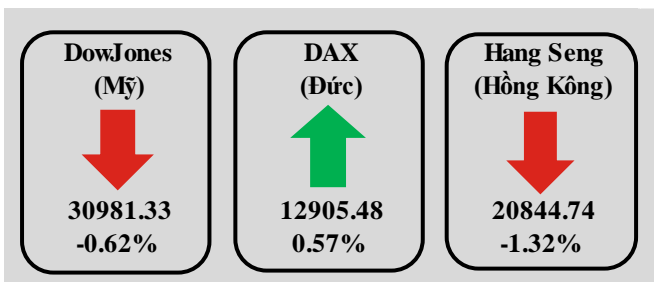
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1174.82	281.99	86.78
%/ngày	1.69%	1.83%	0.61%
%/31/12/2021	-21.59%	-40.5%	-23.0%
KLGD (tr.d.vị)	525.11	58.32	33.1
GTGD (tỷ đ)	10662.92	1241.52	554.81
NDINN mua (tỷ đ)	689.46	5.36	0.18
NDINN bán (tỷ đ)	972.69	38.64	0.59


Tin trong nước ngày 12/07

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.183 VND/USD, tăng 13 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua và bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.400 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.395 VND/USD, tăng mạnh 44 đồng so với phiên 11/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 80 đồng ở chiều mua vào 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.120 VND/USD và 24.220 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,02 - 0,07 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,76%; 1W 1,34%; 2W 1,67% và 1M 2,17%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 1,69%; 1W 1,80%; 2W 1,91%, 1M 2,03%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 2,35%; 5Y 2,38%; 7Y 3,0%; 10Y 3,24%; 15Y 3,47%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 213,46 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 332,76 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày. Có 1.999,9 tỷ đồng trúng thầu với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 0,9% và 8.999,9 tỷ đồng trúng thầu kỳ hạn 28 ngày, lãi suất 1,5%; có 11.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 119,10 tỷ VND từ thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 1.926,3 tỷ VND, tín phiếu ở mức 187.624,2 tỷ VND.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ tăng áp đảo, giúp thị trường giao dịch trong sắc xanh gần suốt phiên. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 19,53 điểm (+1,69%) đạt mức 1.174,82 điểm; HNX-Index cũng tăng 5,06 điểm (+1,83%) lên 281,99 điểm; UPCoM-Index nhích nhẹ 0,53 điểm (+0,61%) lên mức 86,78 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước đó, giá trị giao dịch đạt gần 12,500 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng 317 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 11/07, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã ký ban hành Nghị quyết 86/NQ-CP của Chính phủ về phát triển thị trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội.** Theo Nghị quyết, đến hết năm 2025, phấn đấu đạt một số mục tiêu, chỉ tiêu theo chiến lược phát triển tài chính, cụ thể như sau: Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP.



	12 Jul 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	108.07	0.05%	1.44%	12.61%
USD/CNY	6.72	0.09%	0.06%	5.85%
USD/EUR	1.00	0.03%	2.29%	13.27%
USD/JPY	136.86	-0.41%	0.73%	18.93%
USD/KRW	1305.21	-0.43%	-0.29%	9.87%
USD/SGD	1.41	0.13%	0.17%	4.34%
USD/TWD	29.88	0.02%	0.24%	7.82%
USD/THB	36.18	-0.19%	0.67%	8.88%
USD/VND Trung tâm	23183	0.06%	0.17%	0.16%
USD/VND LNH	23395	0.19%	0.13%	2.63%
USD/VND tự do	24120	0.21%	0.88%	2.86%
Vàng	1725.81	-0.45%	-2.18%	-5.61%
Dầu	95.84	-7.93%	-3.68%	27.43%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	1.5683	0.0044		
1M	1.9714	0.0070	0.0000	-1.6632
3M	2.4830	0.0279	0.0000	-0.8211
6M	3.0644	-0.0060	0.0000	-0.8211
1Y	3.6867	-0.0353		

Số liệu SIBOR ngày 11/07/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

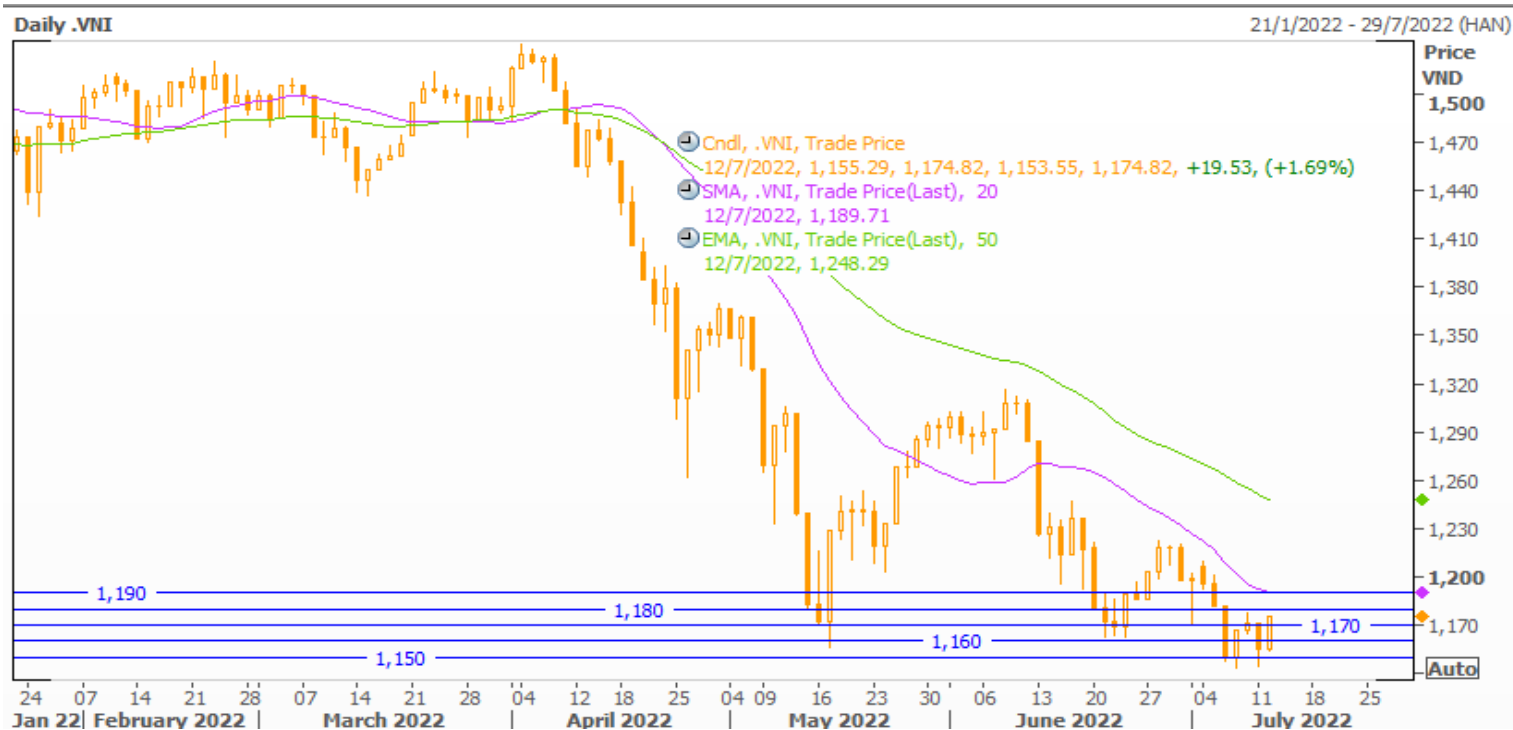
NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,00%	1,75%	15/06/2022	27/07/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	21/07/2022
Anh	GBP	1,0%	1,25%	16/06/2022	04/08/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	20/07/2022
Australia	AUD	0,85%	1,35%	05/07/2022	02/08/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Một số quan chức Fed có ý kiến trái chiều về đà tăng LSCS.** Cụ thể, Chủ tịch Fed khu vực Kansas Esther George nhận định việc thắt chặt chính sách tiền tệ quá vội vã có thể phản tác dụng. Theo vị quan chức này, các hộ gia đình có thể khó thích nghi với đà tăng của lãi suất. Một quan chức khác của Fed, ông Christopher Waller cho rằng mức tăng 75 điểm cơ bản vào giữa tháng 7 là hợp lý, và có thể tăng thêm 50 điểm vào tháng 9. Sau đó, Fed nên có thể quan sát thị trường để cân nhắc điều chỉnh mức tăng chỉ còn 25 điểm. Chủ tịch Fed khu vực St.Louis James Bullard cũng đồng ý với ý kiến của ông Waller, tin rằng cách tốt nhất là tăng lãi suất ngay bây giờ rồi sau đó đánh giá các tác động, mức LSCS của Fed nên đạt 3,5% vào thời điểm cuối năm nay.
- Niềm tin kinh tế tại Eurozone lao dốc.** Tổ chức ZEW khảo sát cho biết chỉ số niềm tin kinh tế tại Eurozone ở mức -51,1 điểm trong tháng 7, giảm mạnh xuống từ mức -28,0 điểm của tháng 6, sâu hơn nhiều so với mức -39,0 điểm theo dự báo. Đây là mức bi quan nặng nề nhất của thị trường này kể từ tháng 12/2011. Các chuyên gia cho rằng, kinh tế Eurozone đang gặp rất nhiều vấn đề lớn, bao gồm lạm phát phi mã, quá trình tăng LSCS của ECB và các vấn đề nguồn cung trong tương lai. Kỳ vọng của thị trường vào các lĩnh vực sử dụng năng lượng đã giảm đặc biệt mạnh trong tháng này, ngay sau sự kiện đường ống Nord Stream 1 tạm ngưng hoạt động để bảo trì. Bộ trưởng Kinh tế Đức Robert Habeck cảnh báo, nước này và các quốc gia lân cận cần đối mặt với khả năng Nga cắt cung cấp khí đốt qua Nord Stream 1 dài hơn kế hoạch.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
12 - 07	6:50	*	Chỉ số giá sản xuất PPI Nhật Bản yy T6	9.2	9.1	9.3
12 - 07	16:00	*	Chỉ số niềm tin kinh tế ZEW Eurozone T7	-51.1	-39.0	-28.0
13 - 07	13:00	**	GDP Anh mm T5		0.1	-0.3
13 - 07	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Anh mm T5		0.0	-0.6
13 - 07	19:30	***	CPI Mỹ mm T6		1.1	1.0
13 - 07	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T6		0.5	0.6



VN-Index tăng tích cực lên mức 1.174,82 điểm. Hiện tại VN-Index vẫn chưa có dấu hiệu sẽ thoát ra khỏi vùng 1.150-1.220 điểm khi chưa nhận được hỗ trợ từ các đường SMA20 và SMA50.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.160 – 1.150

Ngưỡng kháng cự: 1.180 – 1.190

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn